

Số: /BC - THCSTT

Tiên Lãng, ngày 19 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 – 2024

* Học sinh:

TỔNG			KHỐI 6			KHỐI 7			KHỐI 8			KHỐI 9		
HS	NỮ	Số lớp	HS	NỮ	Số lớp	HS	NỮ	Số lớp	HS	NỮ	Số lớp	HS	Nữ	Số lớp
1245	601	29	311	155	7	396	183	9	256	131	6	282	132	7

- Số học sinh: đầu năm là 1247, cuối năm 1245 em; tăng 30 em so với năm học trước.

- Số lớp: 29 lớp.

- Số học sinh chuyển đi: 08 HS; Số học sinh chuyển đến: 7 HS

- Số học sinh bỏ học: 01 HS. Giảm so với năm học trước 02 em

* Giáo viên:

BGH, GV, NV	Tổng số	Chia trong tổng số					
		Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Dưới chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	3	2	67	1	33	0	0
Giáo viên	53	1	1,8	52	98,2	0	0
Nhân viên	4	3	75	1	25	0	0
Tổng cộng	61	5	8,1	56	91,8	0	0

- Đội ngũ giáo viên năng động, nhiệt tình, tâm huyết

- Tương đối đầy đủ về cơ cấu bộ môn

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Vẫn còn tình trạng học sinh nghỉ học(01 em)

- Về giáo viên còn thiếu so với chỉ tiêu UBND huyện giao đầu năm (thiếu 02 giáo viên)

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 – 2024

Trường THCS thị trấn Tiên Lãng đã đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1 từ năm học 2013-2014. Tuy nhiên, nhà trường đang và đã tập trung xây dựng kế hoạch phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2 trong năm 2025.

Bàn ghế học sinh hàng năm được nhà trường thay thế để đảm bảo đúng quy định bàn ghế chuẩn cho học sinh. Chất lượng giáo dục của trường từng năm được cải thiện theo kịp được sự mong đợi của nhà trường và phụ huynh học sinh.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy chương trình và đổi mới phương pháp dạy học như Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ và phòng học ngoại ngữ.

Sĩ số học sinh những năm gần đây tăng cơ học nên dẫn đến tình trạng thiếu phòng học. Hiện chỉ có 22/29 phòng học nên phải học tạm tại các phòng chức năng.

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục, dự kiến thời gian đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận.

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024

Công tác Phổ cập giáo dục THCS được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND Thị trấn Tiên Lãng, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục huyện Tiên Lãng; nhận thức về công tác Phổ cập giáo dục trong nhà trường của cán bộ, viên chức được nâng cao, 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia công tác Phổ cập giáo dục trên tinh thần tự giác, trách nhiệm. Kết quả thực hiện, đơn vị luôn giữ vững chuẩn Phổ cập giáo dục THCS hàng năm: năm 2024, tỷ lệ chuẩn phổ cập giáo dục THCS của Thị trấn Tiên Lãng đạt mức độ 3; phổ cập TH& nghề xếp loại Đạt

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng học sinh tham gia học trường nghề sau tốt nghiệp THCS còn rất hạn chế

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa tổ chức thực hiện việc dạy học 2 buổi/ ngày

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

(so sánh tỉ lệ với năm học 2023-2024).

- Kết quả năm 2024-2025

Khối	Kết quả rèn luyện							
	Loại tốt		Loại khá		Loại Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối 6	287	92.28	21	6.75	2	0.64	1	0.32
Khối 7	353	89.14	35	8.84	7	1.77	1	0.25
Khối 8	217	84.77	28	10.94	10	3.91	1	0.39
Khối 9	245	86.88	29	10.28	8	2.84	0	0
Tổng	1102	88.51	113	9.08	27	2.17	03	0.24

- So với năm học 2023 -2024

+ Loại Tốt: 88.51% tăng so với năm trước 0.06%

+ Loại Khá: 9.08% tăng so với năm trước 1.41%

+ Loại Đạt: 2.17% giảm so với năm trước 1.13%

+ Loại chưa đạt: 0.24% giảm so với năm trước 0.34%

2. Kết quả đánh giá học tập của học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2023 - 2024).

- Kết quả năm 2024-2025

Khối	Kết quả học tập							
	Loại tốt		Loại khá		Loại Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối 6	106	34.08	111	35.69	77	24.76	17	5.47
Khối 7	105	26.52	154	38.89	128	32.32	9	2.27
Khối 8	57	22.35	108	42.35	74	29.02	16	6.27
Khối 9	82	29.08	99	35.11	90	31.91	11	3.9
Tổng	350	28.14	472	37.94	369	29.66	53	4.26

- So với năm học 2023 -2024

+ Loại Tốt: 28.14% giảm so với năm trước 4.16%

+ Loại Khá: 37.94% giảm so với năm trước 3.26%

+ Loại Đạt: 29.66% tăng so với năm trước 5.86%

+ Loại Chưa đạt: 4.26% tăng so với năm trước 1.56%

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Căn cứ Công văn 2474/SGDDĐT – TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dụcĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 – 2025; Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS thị trấn Tiên Lãng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025.

Để xác định căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhà trường nghiên cứu kỹ và quán triệt sâu sắc các văn bản liên quan như Luật Giáo dục 2019, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư, Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học; hướng dẫn nhiệm vụ năm học; Kế hoạch thời gian năm học do UBND Ủy ban Nhân dân thành phố HP Quyết định và Ban hành và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong năm học 2024-2025. Việc nghiên cứu các văn bản chỉ đạo hướng dẫn giúp cho quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo cơ sở pháp lý; đồng thời phù hợp với chỉ đạo của ngành và địa phương.

3.2. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

3.1. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Triển khai Công của Sở GDĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông năm học 2024-2025.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố môn Toán được đánh giá cao.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kì, theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

* *Những tồn tại hạn chế:* Một số giáo viên còn chưa tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá, chủ yếu ở các giáo viên có tuổi. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng nói chung.

3.2. Công tác giáo dục STEM

* *Công tác chỉ đạo.*

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

* *Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo lên lớp 35 tiết dạy học STEM. Đặc biệt xây dựng tham gia có hiệu quả Ngày hội Stem cấp huyện, cấp thành phố

* *Những tồn tại hạn chế:* Còn một số bộ phận GV ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai công tác này.

3.3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

3.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn.

* *Công tác chỉ đạo.*

- BGH có kế hoạch xuyên suốt đến các tổ chuyên môn và các giáo viên bộ môn, thường xuyên tổ chức dự giờ, thăm lớp, chỉ đạo giáo viên thực hiện các phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh .

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát nội dung, chương trình và sách giáo khoa hiện hành, phát hiện những bất cập, đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát nội dung, chương trình và

sách giáo khoa hiện hành, phát hiện những bất cập, đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

* *Kết quả đã đạt:* 90% giáo viên được kiểm tra về chuyên môn.

Loại tốt: 42, Khá: 11

3.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Vẫn còn tình trạng một số giáo viên nộp giáo án muộn trên phần mềm quản lý chuyên môn.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS).

* *Công tác chỉ đạo.*

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Công văn số 2588/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng HS TrH năm học 2024-2025.

Giáo dục cho học sinh niềm yêu lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung và phương thức GD như cho HS tăng cường hoạt động trải nghiệm...Lồng ghép thông qua việc dạy tích hợp với các bài dạy ở tất cả các bộ môn.

* *Kết quả đã đạt:* Cơ bản trang bị cho học sinh những kiến thức kỹ năng lao động cần thiết khi học sinh hết L9 có thể tham gia lao động sản xuất.

* *Những tồn tại hạn chế:* Việc tuyên truyền nội ung này còn chưa sâu rộng. Nội dung dạy còn chưa đa dạng.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024. (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT).

- Năm học 2023 – 2024, tỉ lệ tốt nghiệp THCS tại trường là 100%, 100% học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia học tập tiếp tại các trường THPT công lập, dân lập và TTGDTX

- Năm học 2024 – 2025, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đợt 1 của nhà trường là 96.1%, (271HS); học sinh chưa đủ điều kiện tốt nghiệp THCS đợt 1 là 3.9%(11 em). Tỉ lệ học sinh đăng ký thi vào các trường THPT là 269/271 học sinh

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Vẫn còn học sinh chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1.

- Tỉ lệ học sinh đăng kí học nghề còn thấp

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

- Từ tháng 3/2025 nhà trường tổ chức liên kết với TT ngoại ngữ để cho học sinh tham gia học tiếng Anh yếu tố nước ngoài.

- Tổng số học sinh tham gia học từ 150 hs đến 250 hs

6. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt

6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024 (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

- * *Công tác chỉ đạo.*

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

- * *Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo lên lớp 35 tiết dạy học STEM. Đặc biệt xây dựng tham gia có hiệu quả Ngày hội Stem cấp huyện, cấp thành phố

- * *Những tồn tại hạn chế:* Còn một số bộ phận GV ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai công tác này.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác giáo dục Stem chưa đi vào chiều sâu do chưa có sự đầu tư về cơ sở vật chất.

7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024

- * *Công tác chỉ đạo.*

- Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

- Tích cực tuyên truyền nội dung này cho GV và HS. Lồng ghép nội dung đạo

đức, lối sống trong các môn học như GD&ĐT, MT, AN, NV có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề H&GD&ĐT, tham gia cuộc thi ANGT vì Nụ cười ngày mai... có 01 HS đạt giải Quốc gia.

* *Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

* *Những tồn tại hạn chế:* Một số phụ huynh còn chưa ý thức cao trong V&D nhắc nhở phối hợp cho HS khi tham gia giao thông, còn để HS đi xe điện tùy tiện.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

8. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm; giáo dục nghề phổ thông.

8.1. Kết quả thực hiện đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024

- + Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm đúng theo quy định.
- + Nhà trường đã triển khai đầy đủ tinh thần các công văn hướng dẫn về dạy thêm, học thêm tới phụ huynh học sinh.
- + Tổ chức họp phụ huynh, cho học sinh làm đơn và phân công giáo viên có đủ điều kiện tham gia dạy thêm.
- + Đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy thêm, học thêm.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

9. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn..

9.1. Kết quả thực hiện đạt được

* *Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

* *Kết quả đã đạt:* Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.

* *Những tồn tại hạn chế:* Do tình trạng tinh giản nên việc dồn bộ phận phụ trách còn chồng chéo công việc, không chuyên sâu ảnh hưởng khó khăn trong công tác chỉ đạo

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

Căn cứ Chỉ thị số 16/TT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc

đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nhà trường chỉ đạo, nghiêm túc chuẩn bị mọi điều kiện thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% cán bộ, giáo viên và các tổ chuyên môn được tham gia học tập nghiên cứu chương trình SGK mới, có đối chiếu rà soát và đề xuất với từng môn học.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Nhà trường đã tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về việc đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo đúng quy định

4. Công tác lựa chọn sách giáo, tập huấn và cung ứng, sử dụng sách giáo khoa khoa.

- Thực hiện tốt lựa chọn, tập huấn và cung ứng sách giáo khoa.

IV. Đánh giá chung

Đánh giá ngắn gọn những thành tựu đạt được; những tồn tại hạn chế; nguyên nhân các tồn tại, hạn chế chỉ rõ những vấn đề nào thuộc thẩm quyền của đơn vị, các giải pháp khắc phục.

1. Kết quả đã đạt được.

Nhà trường đã bám sát Nghị quyết chỉ bộ và Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm, tổ chức một cách sâu rộng nhất tất cả các phong trào thi đua và đã đạt được kết quả khá toàn diện, có nhiều tiêu chí đã đạt và vượt mức so với năm học trước. Đồng thời ngày càng phát huy được tính tích cực của đội ngũ thầy và trò, phát huy được sức mạnh của các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là sự quan tâm của lãnh đạo địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã mang lại hiệu quả thiết thực.

- Kết quả chất lượng đại trà ngày càng được củng cố, ổn định và vẫn giữ vững ở vị trí hàng đầu của huyện đối với bậc THCS.

- Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được ổn định.

2. Khó khăn, hạn chế và biện pháp khắc phục

- Vẫn còn HS chưa chăm nên ảnh hưởng chất lượng chung.

- Phòng học còn thiếu nhiều phải học ở hết các phòng chức năng.

* Biện pháp: Tăng cường học bồi dưỡng cho GV, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ và phụ huynh HS.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Phương hướng chung.

1. Tích cực triển khai có chất lượng, hiệu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Chương trình hành động của thành uỷ Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị với yêu cầu đặc thù của ngành là gắn chặt với cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập THCS và đổi mới chương trình GDPT 2018.

4. Tiếp tục xây dựng đội ngũ theo Chỉ thị 40/CT_TW ngày 15/06/2004 của Ban Bí Thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

5. Tích cực đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào dạy và học, trong công tác quản lý giáo dục.

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực quản lý giáo dục, tăng cường dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường, chống tiêu cực bảo thủ, trì trệ trong quản lý, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục. Đổi mới quản lý tài chính; huy động các nguồn lực phát triển giáo dục.

7. Củng cố và tăng cường CSVN, thiết bị giáo dục. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia. Phấn đấu đạt chuẩn QG giai đoạn 2 vào năm học 2025 – 2026.

II. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026

1. Thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục:

Duy trì tốt mọi nề nếp trong dạy và học, duy trì sĩ số học sinh. Thường xuyên phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” theo từng chủ điểm, từng đợt thi đua.

Tăng cường tổ chức các chuyên đề: Ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy,

đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới kiểm tra, đánh giá .

2. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất:

Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi, quản lý, đôn đốc thường xuyên để xây dựng thói quen và kỹ năng sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các chuyên đề ngành, tổ chức, triển khai tích cực tới tổ, nhóm chuyên môn để thực hiện tốt. Tổ chức có hiệu quả chuyên đề dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV nâng cao trình độ tin học và ứng dụng CNTT trong dạy học. Tham gia có hiệu quả các hội thi do ngành tổ chức.

Tiếp tục bổ sung CSVC, điều kiện làm việc, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy của GV. Tạo điều kiện để CBGV tự học nâng cao trình độ hiểu biết, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giáo dục học sinh thông qua các hoạt động:
 - + Dạy trên lớp, ôn luyện kiến thức, coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài trường. Đánh giá học sinh công bằng, chính xác, thực chất kết quả học tập, rèn luyện của các em để HS có hướng vươn lên.
 - + Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cuộc thi trong năm.
 - + Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học,...
 - + Tổ chức các cuộc thi, sinh hoạt theo các chủ đề, thông qua các hoạt động này nhằm giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh để các em trở thành con người phát triển toàn diện.
- Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy, phấn đấu có ý thức tốt các mặt trong hoạt động sinh hoạt, học tập của HS. Chú ý quan tâm đến các đối tượng học sinh chính sách, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị các cấp tiếp tục quan tâm điều kiện đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. Tình trạng thiếu phòng học và phòng chức năng. Đầu tư cho trường phòng học thông minh.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND Thị trấn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Mai Hương

